DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH QUỐC GIA - TOYOTA 2017 - Vòng đấu 21
Trận đấu: (VD17145) CLB SHB Đà Nẵng - CLB Long An - Ngày: 15/10/2017 - Giờ: 17:00 - Sân: Hòa Xuân

	Trọng tài	N.sinh		Quan chức	N.sinh	GSTĐ ký
Trọng tài:	Trương Hồng Vũ	1984	GSTĐ:	Lê Hồng Thái	1978	
Trợ lý trọng tài 1:	Trần Thanh Liêm	1974	GSTT:	Nguyễn Tấn Hiền	1958	
Trợ lý trọng tài 2:	Nguyễn Ngọc Minh	1977	ĐPV:	Ngô Quốc Tá	1960	
Trọng tài thứ tư:	Nguyễn Đình Thái	1979	Cán bộ TT:	Huỳnh Thị Kim Phước	1976	

Đội chủ nhà: **CLB SHB Đà Nẵng**
Thành tích: [Thắng: 6] [Hòa: 9] [Thua: 5] - [Điểm: 27] - [Xếp hạng: 8] - Trang phục: Áo: Cam - Quần: Cam - Tất: Trắng

TT	VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
1	HV	4	Bùi Văn Long	1988	(29)	171/66	13	1	3	0
2	TV	7	Nguyễn Thanh Hải	1988	(29)	173/66	17	2	1	0
3	HV	15	Nguyễn Văn Thắng	1994	(23)	175/66	4	0	0	0
4	HV	17	Nguyễn Vũ Phong	1985	(32)	170/63	16	2	1	0
5	TĐ	19	Đỗ Merlo (C)	1985	(32)	190/90	7	4	1	0
6	HV	20	Võ Nhật Tân	1988	(29)	168/64	19	0	1	0
7	TM	25	Lê Văn Hưng (GK)	1987	(30)	177/70	10	0	1	0
8	TĐ	26	Hà Đức Chinh	1997	(20)	173/69	18	4	2	0
9	TĐ	39	Gramoz Kurtaj	1991	(26)	185/80	5	2	2	0
10	HV	45	Britez Ezequiel David	1985	(32)	178/70	19	1	2	0
11	HV	47	Mạc Đức Việt Anh	1997	(20)	170/65	0	0	0	0
12	TV	3	Võ Huy Toàn	1993	(24)	170/65	3	1	1	0
13	TV	8	A Mít	1988	(29)	168/60	16	1	2	0
14	TV	9	Ngô Quang Huy	1990	(27)	170/64	15	0	2	0
15	TĐ	11	Phan Văn Long	1996	(21)	178/61	9	0	0	0
16	TV	12	Hoàng Minh Tâm	1992	(25)	171/68	18	1	2	0
17	TM	13	Nguyễn Thanh Bình (GK)	1987	(30)	185/85	10	0	0	0
18	HV	21	Phan Duy Lam	1988	(29)	170/61	6	0	0	0
19	HV	23	Phan Đức Lễ	1993	(24)	178/70	10	1	0	0
20	TV	28	Nguyễn Hữu Phúc	1992	(25)	170/68	7	1	0	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 27.5 / Toàn đội: 25.8

Trưởng đoàn: Bùi Xuân Hòa HLV trưởng: Lê Huỳnh Đức

Đội khách: **CLB Long An**
Thành tích: [Thắng: 2] [Hòa: 3] [Thua: 15] - [Điểm: 9] - [Xếp hạng: 14] - Trang phục: Áo: Trắng - Quần: Đen - Tất: Đỏ

TT	VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
1	HV	2	Hồ Hải Phong	1986	(31)	177/73	3	0	0	0
2	TV	6	Huỳnh Trần Đức Thịnh	1993	(24)	181/73	9	1	0	0
3	TV	8	Trần Vũ Phương Tâm	1989	(28)	168/66	12	2	2	0
4	TĐ	9	Lê Phạm Thành Long	1996	(21)	165/58	7	0	0	0
5	TV	16	Nguyễn Trung Hiếu	1993	(24)	175/64	5	0	0	0
6	TV	17	Nguyễn Tài Lộc (C)	1989	(28)	168/61	20	3	0	0
7	TĐ	24	Phan Tấn Tài	1990	(27)	176/68	17	1	3	0
8	TM	26	Nguyễn Tiến Anh (GK)	1990	(27)	176/74	11	0	2	0
9	TV	68	Lương Hoàng Nam	1997	(20)	159/57	6	0	0	0
10	TĐ	79	Wander Luiz Queiroz Dias	1992	(25)	187/79	6	2	1	0
11	TĐ	99	Teofilo Soares Eydison	1988	(29)	178/82	4	1	1	0
12	HV	5	Trần Bảo Anh	1991	(26)	160/56	8	0	1	0
13	TV	7	Huỳnh Thiện Nhân	1991	(26)	172/65	7	0	0	0
14	TV	12	Nguyễn Quí Sửu	1986	(31)	168/67	8	0	2	0
15	TV	23	Hà Vũ Em	1998	(19)	167/62	14	2	3	0
16	TM	84	Nguyễn Huỳnh Quốc Cường (GK)	1982	(35)	182/70	3	0	1	0
17	HV	96	Nguyễn Văn Nam	1989	(28)	170/60	15	0	2	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 25.8 / Toàn đội: 26.3

Trưởng đoàn: Lê Minh Trí HLV trưởng: Nguyễn Minh Phương